

Câu 1: Hiện tại 2 nền tảng mobile nào có số lượng người dùng cao nhất?	Đáp án đúng: Android và IOS
Câu 2: Phần mềm nào KHÔNG phải là phần mềm cơ bản của các phiên bản Android?	Đáp án đúng: Dropbox
Câu 3: Hãng điện thoại nào đang là hãng sản xuất nhiều nhất điện thoại sử dụng hệ điều hành Android?	Đáp án đúng: Samsung
Câu 4: Phiên bản Android nào có tên là Android Tiramisu?	Đáp án đúng: 13
Câu 5: Hệ điều hành Android được xây dựng trên nền tảng hệ điều hành nào?	Đáp án đúng: Linux
Câu 6: Phiên bản Android 10 có tên là gì?	Đáp án đúng: Android Q
Câu 7: Các ứng dụng trên Android được viết bằng ngôn ngữ nào?	Đáp án đúng: Java hoặc Kotlin
Câu 8: Plugin nào được sử dụng với Eclipse để phát triển ứng dụng Android?	Đáp án đúng: ADT plugin
Câu 9: Thành phần nào KHÔNG phải là thư viện (library) của Android?	Đáp án đúng: Oracle
Câu 10: Thành phần nào KHÔNG phải là thành phần của Application Framework?	Đáp án đúng: Disk Manager
Câu 11: Phần mềm nào KHÔNG phải là công cụ gỡ lỗi (debug) cho ứng dụng Android?	Đáp án đúng: Zend Studio
Câu 12: Thông tin nào KHÔNG được chứa trong file aab?	Đáp án đúng: java file
Câu 13: Các ứng dụng trên android được chuyển sang định dạng file gì để có thể chạy được trên máy ảo Dalvik?	Đáp án đúng: dex
Câu 14: SubActivity là gì?	Đáp án đúng: Là activity được gọi bởi activity khác.

Câu 15: Khởi tạo activity bằng cách gọi hàm nào?	Đáp án đúng: startActivity
Câu 16: Thông thường khi nhấn nút Back trên điện thoại Android, điều gì xảy ra?	Đáp án đúng: Quay lại activity trước đó.
Câu 17: Mục đích của lớp ContentProvider là gì?	Đáp án đúng: Chia sẻ dữ liệu giữa các ứng dụng Android.
Câu 18: Android manifest là file có định dạng gì?	Đáp án đúng: XML
Câu 19: Câu nào sau đây là đúng?	Đáp án đúng: startActivity và startActivityForResult đều có thể sử dụng để bắt đầu activity mới.
Câu 20: Lớp nào sau đây là lớp cha của lớp ứng dụng chính của ứng dụng Android (lớp có giao diện người dùng)?	Đáp án đúng: Activity
Câu 21: Câu nào sau đây là đúng?	Đáp án đúng: Cả phương thức startActivity và startSubActivity có thể khởi tạo activity một cách đồng bộ.
Câu 22: File nào để chứa các chuỗi ký tự trong chương trình Android?	Đáp án đúng: strings.xml
Câu 23: File nào chứa giao diện chính của chương trình Android?	Đáp án đúng: activity_main.xml
Câu 24: Để thay đổi biểu tượng của ứng dụng trong launcher, chúng ta phải thay đổi file nào?	Đáp án đúng: icon.png
Câu 25: Truy vấn thông tin ContentProvider thông qua cái gì?	Đáp án đúng: Content://URI
Câu 26: File nào chứa thông tin tên ứng dụng, version android tối thiểu mà ứng dụng đòi hỏi?	Đáp án đúng: AndroidManifest.xml
Câu 27: Tất cả thành phần giao diện được khởi tạo ở đâu?	Đáp án đúng: main thread

Câu 28: Người ta thường ánh xạ giao diện ở phương thức nào?	Đáp án đúng: onCreate
Câu 29: Layout nào cho phép bố trí giao diện dưới dạng Tab?	Đáp án đúng: TabLayout
Câu 30: Layout nào cho phép bố trí giao diện dưới dạng dòng và cột?	Đáp án đúng: TableLayout
Câu 31: File layout nằm trong thư mục nào của Android Project?	Đáp án đúng: res/layout
Câu 32: Mặc định mỗi dòng trong ListView là gì?	Đáp án đúng: TextView
Câu 33: Giá trị mặc định của thuộc tính android:layout_weight là bao nhiêu?	Đáp án đúng: 0
Câu 34: Tất cả thuộc tính trong XML Layout đều có tiền tố là gì?	Đáp án đúng: android
Câu 35: Giá trị nào của thuộc tính android:layout_width và android:layout_height dùng để xác định View sẽ có chiều rộng và chiều cao bằng đối tượng View cha?	Đáp án đúng: match_parent
Câu 36: Giá trị nào của thuộc tính android:layout_height dùng để xác định View sẽ có chiều cao vừa đủ với kích thước của nó?	Đáp án đúng: wrap_content
Câu 37: Thay đổi thông tin về theme của ứng dụng, chúng ta thay đổi trong file nào?	Đáp án đúng: AndroidManifest.xml
Câu 38: Hàm nào bắt buộc phải gọi trước khi gọi hàm findViewById?	Đáp án đúng: setContentView
Câu 39: Thư mục res chứa các thông tin gì?	Đáp án đúng: Tài nguyên
Câu 40: Phương thức nào dùng để enable hoặc disable một item trong Menu?	Đáp án đúng: onOptionsItemSelected

Câu 41: Phương thức nào được sử dụng để xử lý sự kiện khi một phím trên bàn phím được ấn?	Đáp án đúng: setOnClickListener
Câu 42: Có mấy kiểu Progress Bar trong Android?	Đáp án đúng: 2
Câu 43: Option Menu có tối đa bao nhiêu item, nếu quá số item này thì sẽ có thêm nút More?	Đáp án đúng: 6
Câu 44: Phương thức nào được sử dụng để xử lý khi một item trong CheckBox được check?	Đáp án đúng: setCheckedChangeListener
Câu 45: Phương thức nào được sử dụng để biết được người dùng thay đổi date trên điều khiển DatePicker	Đáp án đúng: onDateChangeListener
Câu 46: Khai báo layout cho XML Menu nằm trong thư mục nào?	Đáp án đúng: res/menu
Câu 47: Phương thức setOnCreateContextMenuListener được sử dụng để làm gì?	Đáp án đúng: Đăng ký một context menu với một View.
Câu 48: Làm thế nào để khi chọn một thông báo notification trên Status Bar, sẽ hiển thị một giao diện tương ứng?	Đáp án đúng: Tạo một Intent để khởi tạo một Activity khi notification được chọn.
Câu 49: Để tạo mới một Alert Dialog, chúng ta phải sử dụng lớp nào?	Đáp án đúng: AlertDialog.Builder
Câu 50: Lệnh nào dùng để hiển thị một thông báo trên màn hình?	Đáp án đúng: Toast.makeText(context, "Message", Toast.LENGTH_SHORT).show();
Câu 51: Thư mục nào để chứa layout cho giao diện khi màn hình ở chế độ landscape mode?	Đáp án đúng: res/layout-land
Câu 52: Sử dụng hàm nào để thực hiện vẽ bất kỳ các đối tượng 2d, shape?	Đáp án đúng: onDraw
Câu 53: Cơ sở dữ liệu mà Android hỗ trợ sẵn là	Đáp án đúng: SQLite

Câu 54: Cơ sở dữ liệu SQLite	Đáp án đúng: chỉ cần 1 file duy nhất để lưu trữ, và có thể có thêm 1 file journals để lưu tạm và rollback.
Câu 55: Kiểu dữ liệu ngày tháng được lưu trữ trong SQLite là kiểu gì?	Đáp án đúng: Date
Câu 56: Kiểu dữ liệu lưu trữ số nguyên trong SQLite là gì?	Đáp án đúng: Integer
Câu 57: Kiểu dữ liệu lưu trữ văn bản trong SQLite là gì?	Đáp án đúng: Text
Câu 58: Lớp SQLite có bao nhiêu class hỗ trợ?	Đáp án đúng: 2
Câu 59: Câu lệnh SQL dùng để tạo bảng với khóa chính tự tăng là	Đáp án đúng: create table student(_id integer primary key autoincrement, name text)
Câu 60: Hãy cho biết kết quả khi chạy đoạn lệnh sau: String sql = "create table student(id integer primary key, name text)"; database.execSQL(sql);	Đáp án đúng: Chương trình sẽ tạo ra bảng student có 2 trường id và trường name.
Câu 61: Trong SQLiteOpenHelper, phương thức được gọi khi cơ sở dữ liệu được tạo ra lần đầu là	Đáp án đúng: onCreate
Câu 62: Trong SQLiteOpenHelper, phương thức được gọi khi cơ sở dữ liệu được nâng cấp là	Đáp án đúng: onUpgrade
Câu 63: Thông qua DDMS, có thể xem cơ sở dữ liệu SQLite thông qua đường dẫn:	Đáp án đúng: DDMS ® file explorer ® data ® data ® your package name ® databases.
Câu 64: Trong SQLiteOpenHelper, phương thức được gọi để tạo Database	Đáp án đúng: Constructor
Câu 65: Để lưu trữ SQLite trên thẻ nhớ, quyền cần cung cấp trong Android Manifest là:	Đáp án đúng: android.permission.WRITE_EXT ERNAL_STORAGE
Câu 66: Chương trình sử dụng WebView phải có quyền gì?	Đáp án đúng: android.permission.INTERNET

Câu 67: Câu nào là sai đối với WebView?	Đáp án đúng: Có thể sử dụng <WebView> tag trong XML layout
Câu 68: Sử dụng lớp nào để truy cập và thay đổi thông tin trên trình duyệt mặc định của hệ điều hành Android?	Đáp án đúng: WebViewClient
Câu 69: Sử dụng phương thức nào để lấy thông tin tiêu đề trên trang web chạy trên trình duyệt?	Đáp án đúng: onReceivedTitle
Câu 70: Phương thức nào của WebSettings để cho phép trang web có thể phóng to thu nhỏ	Đáp án đúng: setBuiltInZoomControls
Câu 71: Phương thức nào của WebSettings để cho phép WebView hỗ trợ JavaScript?	Đáp án đúng: setJavaScriptEnabled(true)
Câu 72: Câu nào là đúng khi nói về URL và URI?	Đáp án đúng: Tất cả URL là URI nhưng không phải tất cả URI là URL
Câu 73: Lớp nào có các phương thức liên quan đến đường dẫn kết nối mạng?	Đáp án đúng: URL
Câu 74: Phương thức nào của WebView được sử dụng để chạy một URL?	Đáp án đúng: loadUrl
Câu 75: Điều khiển nào sử dụng WebKit engine?	Đáp án đúng: WebView
Câu 76: Cho đoạn mã lệnh sau: <code>wv.setWebChromeClient(new WebChromeClient() { @Override public void onReceivedTitle(WebView view, String title) { getWindow().setTitle(title); } });</code> Hãy cho biết đoạn lệnh trên dùng để làm gì?	Đáp án đúng: Thay đổi title của trang web.
Câu 77: Các câu lệnh sau dùng để làm gì (wv là WebView)? <code>@Override public boolean onKeyDown(int keyCode, KeyEvent event) { if ((keyCode == KeyEvent.KEYCODE_BACK) && wv.canGoBack()) { wv.goBack(); return true; } return super.onKeyDown(keyCode, event); }</code>	Đáp án đúng: Quay lại trang web trước trên trình duyệt khi chọn nút Back.

Câu 78: Khi thời gian kết nối đến một URL quá timeout, phương thức <code>getInputStream()</code> sẽ đưa ra ngoại lệ nào?	Đáp án đúng: <code>java.net.SocketTimeoutException</code>
Câu 79: Tổ chức nào phối hợp với Google để tạo ra Android?	Đáp án đúng: Open handset alliance
Câu 80: Android Studio do công ty nào tạo ra?	Đáp án đúng: Google
Câu 81: Google đã mua lại hãng điện thoại nào để sản xuất điện thoại Android để cạnh tranh với Apple và Samsung?	Đáp án đúng: Motorola
Câu 82: Thành phần nào là thành phần của Android runtime?	Đáp án đúng: Dalvik Virtual Machine
Câu 83: IDE nào KHÔNG dùng để phát triển ứng dụng trên Android?	Đáp án đúng: Visual Studio
Câu 84: Công nghệ máy ảo nào do Google tạo ra cho hệ điều hành Android?	Đáp án đúng: Dalvik Virtual Machine
Câu 85: Trong quá trình biên dịch, android project được biên dịch và đóng gói thành file có đuôi gì?	Đáp án đúng: apk hoặc aab
Câu 86: Phương thức nào thích hợp nhất để lưu các dữ liệu quan trọng?	Đáp án đúng: <code>Activity.onPause()</code>
Câu 87: Phương thức nào là phương thức không đồng bộ?	Đáp án đúng: <code>startActivityForResult</code>
Câu 88: Phương thức nào được gọi khi activity đầu tiên được tạo?	Đáp án đúng: <code>onCreate()</code>
Câu 89: Để activity xuất hiện ở launcher, phải khai báo category trong <code>intent_filter</code> như thế nào?	Đáp án đúng: <code>android.intent.category.LAUNCHER</code>
Câu 90: Phương thức nào được gọi khi activity chuẩn bị biến mất?	Đáp án đúng: <code>onPause()</code>

Câu 91: File nào có chứa các thông tin Resource ID dùng để truy cập đến các tài nguyên (drawable, layout, styles, string)?	Đáp án đúng: R.java
Câu 92: File nào liệt kê quyền mà ứng dụng yêu cầu?	Đáp án đúng: AndroidManifest.xml
Câu 93: Tất cả thành phần của chương trình được nhóm trong tag nào của AndroidManifest?	Đáp án đúng: application
Câu 94: Layout nào cho phép sắp xếp các view con ở phía trong theo chiều dọc hoặc chiều ngang?	Đáp án đúng: LinearLayout
Câu 95: Layout nào mà các thành phần con dựa trên mối quan hệ với các thành phần khác?	Đáp án đúng: RelativeLayout
Câu 96: Để ràng buộc nội dung động vào View trong ListView, chúng ta sử dụng gì?	Đáp án đúng: ArrayAdapter
Câu 97: Trong Java, sử dụng phương thức nào để lấy thông tin về View theo Id của View?	Đáp án đúng: findViewById
Câu 98: Styles của giao diện được lưu trong thư mục nào?	Đáp án đúng: res/values
Câu 99: Thư mục nào dùng để lưu trữ code java trong project android?	Đáp án đúng: src/
Câu 100: Phương thức nào dùng để xử lý một item trong Menu được chọn?	Đáp án đúng: onOptionsItemSelected
Câu 101: Phương thức nào được sử dụng để xử lý khi một View được click và giữ một lúc?	Đáp án đúng: setOnLongClickListener
Câu 102: Câu nào sau đây là đúng?	Đáp án đúng: Option Menu xuất hiện khi ấn vào phím Menu, Context Menu xuất hiện khi click vào View một vài giây.
Câu 103: Lớp nào được sử dụng để khởi tạo menu từ file XML menu?	Đáp án đúng: MenuInflater

Câu 104: Để hiển thị một thông báo trên status bar, phải sử dụng công cụ gì?	Đáp án đúng: Sử dụng Notification Manager.
Câu 105: Kiểu Progress Bar nào để hiển thị chi tiết phần trăm hoàn thành một công việc nào đó	Đáp án đúng: determinate
Câu 106: Thư mục nào để chứa layout cho giao diện khi màn hình ở chế độ portrait mode?	Đáp án đúng: res/layout
Câu 107: Android cung cấp class nào hỗ trợ SQLite?	Đáp án đúng: QLiteOpenHelper, SQLiteDatabase
Câu 108: Kiểu dữ liệu có giá trị đúng sai được lưu trữ trong SQLite là kiểu gì?	Đáp án đúng: Integer
Câu 109: Kiểu dữ liệu lưu trữ số thực trong SQLite là gì?	Đáp án đúng: Real
Câu 110: Hãy cho biết kết quả khi chạy đoạn lệnh sau: String sql = "create table student(id primary key, name text)"; database.exec(sql);	Đáp án đúng: Chương trình có lỗi khi biên dịch.
Câu 111: Lớp trợ giúp tạo ra cơ sở dữ liệu và phiên bản cho chính nó là	Đáp án đúng: SQLiteOpenHelper
Câu 112: Trong SQLiteOpenHelper, phương thức được gọi khi thay đổi version database	Đáp án đúng: onUpgrade
Câu 113: Trong SQLiteOpenHelper, để tạo thực thi câu lệnh SQL ta dùng phương thức nào?	Đáp án đúng: execSQL()
Câu 114: Điều khiển được sử dụng để hiển thị nội dung trang web trong ứng dụng Android?	Đáp án đúng: WebView
Câu 115: Sử dụng lớp nào để truy cập và thay đổi thông tin trên trình duyệt Chrome?	Đáp án đúng: WebChromeClient
Câu 116: Để thay đổi thông tin về trình duyệt, sử dụng lớp nào?	Đáp án đúng: WebSettings

Câu 117: Để tải thông tin qua HTTP, chúng ta phải làm gì?	Đáp án đúng: Sử dụng thư viện chuẩn của Java
Câu 118: Đối với URLConnection, sử dụng phương thức nào để thiết lập timeout cho connection?	Đáp án đúng: setConnectTimeout()
Câu 119: Phương thức getOutputStream() của URLConnection dùng để làm gì?	Đáp án đúng: Cho phép ghi thông tin vào HTTP connection
Câu 120: Đối với URLConnection, để mở kết nối tới một URL, sử dụng phương thức gì?	Đáp án đúng: openConnection